sagemax.com

sagemax®



NexxZr®+

Độ trong mờ cao.
Zirconia thẩm mỹ.

Độ trong mờ cao.
Zirconia thẩm mỹ.

NexxZr®+



NexxZr®+ là một loại oxit zirconium dùng cho nha khoa (4Y-TZP) với độ trong mờ cao (46%) và giá trị độ bền uốn cao (1000 MPa với phôi trắng, 880 MPa với phôi màu).

Sự kết hợp giữa đặc tính nguyên khối cứng cáp với độ sáng, độ trong mờ cao được điều chỉnh một cách tối ưu để đạt được tính thẩm mỹ vượt trội cho phục hình nguyên khối vùng răng trước lẫn răng sau. Đặc tính cơ học tốt có thể áp dụng chỉ định cho nhiều loại hình. Dung dịch tạo màu NexxZr+ dùng để tạo màu cho phôi NexxZr+ trắng.

Thông số kỹ thuật

Loại
4Y-TZP

Độ bền uốn
1000 MPa (màu trắng)
880 MPa (phôi màu)

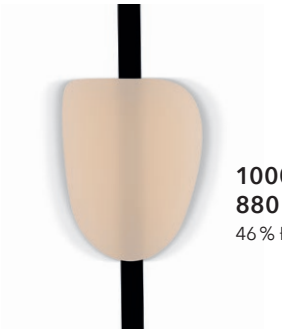
Độ trong mờ
46 %

Chỉ định
Phục hình một răng và cầu 3 răng

Kỹ thuật xử lý
Kỹ thuật nhuộm
Kỹ thuật staining
Kỹ thuật cutback
Kỹ thuật đắp lớp sứ

Điểm nổi bật

1 **Độ trong mờ được điều chỉnh tối ưu**
Tính thẩm mỹ vượt trội, tính năng tạo khối tốt và độ sáng cao



Độ trong mờ cao



Đặc tính thẩm mỹ vượt trội

2 **Độ bền uốn cao (1000 MPa với phôi trắng, 880 MPa với phôi màu)**
Chỉ định cho nhiều loại hình



Phục hình một răng và cầu 3 răng

3 **Đĩa phôi màu hoặc đĩa phôi trắng nhuộm màu**
Chế tạo hiệu quả các bộ phận phục hình nguyên khối



Phôi màu NexxZr⁺



NexxZr⁺ trắng nhuộm màu

Chương trình thiêu kết

	Số đơn vị	Khoảng thời gian	Giai đoạn	Nhiệt độ	Tốc độ làm nóng / làm mát	Thời gian ngâm
		h		°C | °F	°C/min. | °F/min.	min.
Tiêu chuẩn	1 – 5	~ 3,7	1	20 – 1300 | 68 – 2372	30 | 54	30
			2	1300 – 1530 | 2372 – 2786	40 | 72	60
			3	1530 – 900 | 2786 – 1652	15 | 27	–
			4	900 – 80 | 1652 – 176	20 | 36	–
	5 – 10	~ 5,2	1	20 – 1300 | 68 – 2372	30 | 54	60
			2	1300 – 1530 | 2372 – 2786	40 | 72	120
			3	1530 – 900 | 2786 – 1652	15 | 27	–
			4	900 – 80 | 1652 – 176	20 | 36	–
Lâu	1 – 20	~ 10,7	1	20 – 900 | 68 – 1652	10 | 18	10
			2	900 – 1530 | 1652 – 2786	3 | 5,4	150
			3	1530 – 80 | 2786 – 176	8 | 14,4	–
	> 21	~ 11,7	1	20 – 900 | 68 – 1652	10 | 18	10
			2	900 – 1530 | 1652 – 2786	3 | 5,4	210
			3	1530 – 80 | 2786 – 176	8 | 14,4	–
Qua đêm	Không giới hạn	~ 14,3	1	20 – 250 | 68 – 482	2 | 3,6	–
			2	250 – 1530 | 482 – 2786	4 | 7,2	240
			3	1530 – 80 | 2786 – 176	8 | 14,4	–

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng NexxZr.

sagemax.com/eifu

Hình thức sản phẩm

Hình dạng
W-98, Z-95

Độ dày
10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 25, 30 mm

Màu sắc
Trắng, A1, A2, A3, A3.5, B1, B2

Manufacturer

Sagemax Bioceramics, Inc.
34210 9th Ave. South, Suite 118
Federal Way, WA 98003, USA
sagemax.com

©2023 Sagemax Bioceramics, Inc., Federal Way, WA, US
Sagemax and NexxZr are registered trademarks of Sagemax Bioceramics Inc.
VN/MDR/2023-11/Rev.1